TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-3-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Duyên
2. Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2023/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mai K, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Mai K trình bày:

Về hôn nhân: Chị K và anh L được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc Đông ngày 20/12/2012 thời chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên chị K và anh L đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Chị K xét thấy không thể chung sống với anh L được nữa nên chị yêu cầu ly hôn.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh Lê Văn L nhưng anh không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị K yêu cầu ly hôn với anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Chị K, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ hai, chị K vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn anh L vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị K và anh L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống do thiếu tôn trọng nhau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên đã ly thân với nhau trong thời gian dài không hàn gắn được. Điều đó, cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị K được ly hôn với anh L.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị K phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị K đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Mai K, anh Lê Văn L.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Mai K và anh Lê Văn L được ly hôn.

[2] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Mai K phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 06/02/2023 chị K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003339 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị K, anh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn